

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH
TÊN HỌC PHẦN: CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
MÃ HỌC PHẦN : FIN - 401

ĐỢT HỌC 4
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 14/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	132327824	Lê Thị Thanh	Huyền	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
2	142527312	Ngô Anh	Tài	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
3	152327058	Phạm Công	Kha	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
4	152327072	Nguyễn Thị	Ly	B15QNH	0		7.8		6				HP	0.0	Khăng		
5	152337671	Phan Văn	Minh	B15QNH	10		8		9				9.2	9.1	Chên pháp	Mắt	
6	152337739	Nguyễn Hữu	Thanh	B15QNH	3		4.5		0				HP	0.0	Khăng		
7	152417169	Hoàng Mạnh	Hùng	B15QNH	7		7.6		4				8.5	7.1	Báý pháp	Mắt	
8	152527276	Đào Thị Vân	Anh	B15QNH	9		7.4		6.5				6.8	7.0	Báý		
9	152527277	Đặng Hoàng	Anh	B15QNH	4		4		6				5.4	5.3	Nằm pháp	Ba	
10	152527278	Lê Trương Ngọc	Anh	B15QNH	4		6.6		4				8	6.5	Sầu pháp	Nằm	
11	152527279	Phan Thị Ngọc	Anh	B15QNH	7		7.2		7				0	0.0	Khăng		
12	152527281	Nguyễn Thị Hồng	Ân	B15QNH	10		6.5		8				7.2	7.6	Báý pháp	Sầu	
13	152527282	Huỳnh Lý	Bang	B15QNH	6		6.5		8				8.7	8.0	Tằm		
14	152527283	Lý Tú	Bình	B15QNH	3		6.5		7				5.9	5.9	Nằm pháp	Chên	
15	152527284	Nguyễn Hữu Quý	Cao	B15QNH	7		5.8		8				7.1	7.2	Báý pháp	Hai	
16	152527285	Lê Thị	Cầm	B15QNH	3		6.4		6				6.9	6.2	Sầu pháp	Hai	
17	152527286	Phan Nguyễn Hoàng	Châu	B15QNH	6		7.3		7				7.6	7.3	Báý pháp	Ba	
18	152527287	Võ Chí	Công	B15QNH	4		7.1		8				7.8	7.4	Báý pháp	Bầu	
19	152527289	Nguyễn Thị	Diễm	B15QNH	10		8.4		8				7	7.7	Báý pháp	Báý	
20	152527290	Nguyễn Thị	Diệp	B15QNH	9		4.4		7				7.2	7.1	Báý pháp	Mắt	
21	152527291	Đoàn Thị Thùy	Dung	B15QNH	6		4		8.5				8.2	7.6	Báý pháp	Sầu	
22	152527293	Nguyễn Thị Phương	Dung	B15QNH	10		7.5		6.5				8.2	7.9	Báý pháp	Chên	
23	152527294	Trần Thị Phương	Dung	B15QNH	10		8.4		8				7.9	8.2	Tằm pháp	Hai	
24	152527295	Lê Quốc	Duy	B15QNH	6		4.2		4				7.3	6.0	Sầu		
25	152527296	Đỗ Thị Thùy	Duyên	B15QNH	10		9		8				8.7	8.7	Tằm pháp	Báý	
26	152527297	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	B15QNH	7		7		8				7.4	7.5	Báý pháp	Nằm	
27	152527298	Hồ Hữu	Đào	B15QNH	9		5		8				7.4	7.5	Báý pháp	Nằm	
28	152527299	Phan Trường	Điệp	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
29	152527303	Trần Cảnh Trường	Giang	B15QNH	7		5		8				6.6	6.8	Sầu pháp	Tằm	
30	152527304	Hồ Thị Ngọc	Hà	B15QNH	9		7		7.5				6.8	7.2	Báý pháp	Hai	
31	152527306	Nguyễn Châu Nguyên	Hảo	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
32	152527307	Hoàng Nữ Thúy	Hằng	B15QNH	3		5.5		4				HP	0.0	Khăng		
33	152527309	Nguyễn Thị	Hằng	B15QNH	6		6.2		6				6.2	6.1	Sầu pháp	Mắt	
34	152527311	Lê Thị Thu	Hiền	B15QNH	10		6.4		9				5.8	7.1	Báý pháp	Mắt	
35	152527312	Trần Thị Thu	Hiền	B15QNH	7		5.8		8.5				7.3	7.4	Báý pháp	Bầu	
36	152527313	Trần Minh	Hiệp	B15QNH	2		4.4		7				4.5	4.9	Bầu pháp	Chên	
37	152527314	Nguyễn Minh	Hiếu	B15QNH	9		4.9		8				6.3	6.9	Sầu pháp	Chên	
38	152527315	Phan Thị Thanh	Hiếu	B15QNH	10		8.4		7.5				8.3	8.3	Tằm pháp	Ba	
39	152527316	Nguyễn Thị Thu	Hoài	B15QNH	4		8.4		7				6	6.3	Sầu pháp	Ba	
40	152527317	Phạm Văn	Hoàn	B15QNH	7		8.3		8.5				6.5	7.2	Báý pháp	Hai	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH

TÊN HỌC PHẦN: CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

ĐỢT HỌC 4

MÃ HỌC PHẦN : FIN - 401

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 14/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152527318	Trương Anh	Hoàng	B15QNH	8		7		7				7	7.1	Báý pháy Mắı		
42	152527319	Trương Thị	Hồng	B15QNH	10		5		8.5				8.1	8.1	Tẳm pháy Mắı		
43	152527321	Trần Văn	Hùng	B15QNH	9		6.7		6				5.1	5.9	Nằm pháy Chền		
44	152527322	Mai Trịnh Phước	Huy	B15QNH	9		6		6				7.5	7.1	Báý pháy Mắı		
45	152527325	Lê Thị	Huyền	B15QNH	8		6.9		7				6.9	7.0	Báý		
46	152527326	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	B15QNH	2		4.3		6				6.3	5.6	Nằm pháy Sằu		
47	152527328	Thái Thị Nhật	Huyền	B15QNH	9		7.7		4				7.4	6.7	Sằu pháy Báý		
48	152527329	Võ Thị Kim	Huyền	B15QNH	8		7.8		7				8.2	7.8	Báý pháy Tẳm		
49	152527330	Lê Kim	Hương	B15QNH	4		7.5		8				7.9	7.5	Báý pháy Nằm		
50	152527332	Trần Duy	Khánh	B15QNH	4		6.1		7				7.1	6.7	Sằu pháy Báý		
51	152527334	Lê Thị	Lài	B15QNH	7		4.8		7				6.9	6.7	Sằu pháy Báý		
52	152527335	Trần Thị Thanh	Lan	B15QNH	10		6		7				8.1	7.8	Báý pháy Tẳm		
53	152527336	Trần Thị Thu	Lành	B15QNH	8		5.9		7				6.9	6.9	Sằu pháy Chền		
54	152527337	Trần Anh	Lâm	B15QNH	7		6		7				7.1	7.0	Báý		
55	152527338	Hồ Thị Mỹ	Lệ	B15QNH	10		5.5		8				7	7.4	Báý pháy Bằú		
56	152527339	Trần Thị Minh	Lệ	B15QNH	9		5		8				8	7.8	Báý pháy Tẳm		
57	152527340	Vũ Thị Thúy	Liễu	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khằg		
58	152527342	Lê Văn Hoàng	Linh	B15QNH	6		7.4		8				7.4	7.4	Báý pháy Bằú		
59	152527343	Phạm Thị Ngọc	Linh	B15QNH	9		6		8.5				7.7	7.9	Báý pháy Chền		
60	152527345	Phan Thị Thùy	Linh	B15QNH	10		6.6		6.5				6.4	6.8	Sằu pháy Tẳm		
61	152527346	Phạm Bá	Linh	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khằg		
62	152527347	Nguyễn Phi	Long	B15QNH	4		4.2		8				6.8	6.6	Sằu pháy Sằu		
63	152527348	Nguyễn Thiện	Luân	B15QNH	0		5.9		6				8	6.5	Sằu pháy Nằm		
64	152527351	Lê Thị	Mến	B15QNH	9		6.1		5				6.2	6.2	Sằu pháy Hai		
65	152527356	Dương Cao Thị	Mỹ	B15QNH	9		6.6		4				6.6	6.2	Sằu pháy Hai		
66	152527358	Huỳnh Thị Kiều	Nga	B15QNH	7		5.8		8				7.6	7.5	Báý pháy Nằm		
67	152527359	Trần Thị Hằng	Nga	B15QNH	10		7.5		8.5				8.7	8.7	Tẳm pháy Báý		
68	152527360	Võ Thị	Nga	B15QNH	7		4.5		6				7.7	6.9	Sằu pháy Chền		
69	152527362	Ngô Thị Thu	Ngân	B15QNH	4		6.6		5				6.3	5.8	Nằm pháy Tẳm		
70	152527363	Phạm Kim	Ngân	B15QNH	9		5.8		9				8.3	8.3	Tẳm pháy Ba		
71	152527364	Trà Thị Diệu	Ngọc	B15QNH	9		7.9		9				6.4	7.5	Báý pháy Nằm		
72	152527365	Trương Như	Nguyễn	B15QNH	7		5.5		7				7.9	7.3	Báý pháy Ba		
73	152527366	Trần Diệu	Nhã	B15QNH	10		6.9		8				6.8	7.4	Báý pháy Bằú		
74	152527367	Lê Thị Thanh	Nhàn	B15QNH	10		8.3		8				9.4	9.0	Chền		
75	152527368	Võ Thị Việt	Nhân	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khằg		
76	152527371	Phan Nữ Trà	Nhi	B15QNH	7		7.8		7.5				8.2	7.9	Báý pháy Chền		
77	152527374	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khằg		
78	152527375	Đỗ Thị Quỳnh	Như	B15QNH	5		7.4		8.5				8.7	8.2	Tẳm pháy Hai		
79	152527376	Hoàng Thị Hồng	Oanh	B15QNH	10		6.9		8				8.8	8.5	Tẳm pháy Nằm		
80	152527378	Trần Thị Kim	Oanh	B15QNH	9		5.5		8				5	6.2	Sằu pháy Hai		
81	152527379	Hoàng Tịnh Ngọc	Phương	B15QNH	0		7.4		7				7.6	6.7	Sằu pháy Báý		
82	152527381	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	9		6.5		6.5				7	7.0	Báý		
83	152527382	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	10		7.6		7.5				9.1	8.6	Tẳm pháy Sằu		
84	152527384	Trương Thanh Hoài	Phương	B15QNH	6		5.5		8				6.9	6.9	Sằu pháy Chền		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH

TÊN HỌC PHẦN: CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

ĐỢT HỌC 4

MÃ HỌC PHẦN : FIN - 401

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 14/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
85	152527385	Trần Thị	Phượng	B15QNH	7		7.2		7				8.3	7.7	Báý pháý Báý		
86	152527387	Phan Hồng	Quang	B15QNH	2		6.5		7				5.1	5.4	Nàm pháý Báú		
87	152527388	Vô Tấn	Quốc	B15QNH	9		6.8		6				6.4	6.6	Sầu pháý Sầu		
88	152527389	Phạm Thái	Quý	B15QNH	4		6.8		7.5				7.5	7.1	Báý pháý Mắú		
89	152527390	Đỗ Hoàng Ái	Quyên	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
90	152527392	Phan Bảo	Son	B15QNH	9		6		8				6.6	7.1	Báý pháý Mắú		
91	152527393	Phạm Thu	Sương	B15QNH	9		8.5		7.5				7	7.5	Báý pháý Nàm		
92	152527395	Trần Thị Minh	Tâm	B15QNH	9		6.5		6.5				8.8	8.0	Tẳm		
93	152527399	Nguyễn Thị Thu	Thảo	B15QNH	7		5.8		7				7.4	7.1	Báý pháý Mắú		
94	152527401	Tăng Thị Thanh	Thảo	B15QNH	7		5.5		7				5.3	5.9	Nàm pháý Chèn		
95	152527403	Vô Thị Phương	Thảo	B15QNH	9		7.5		8				7.5	7.8	Báý pháý Tẳm		
96	152527404	Trịnh Xuân	Thắng	B15QNH	9		7.7		8				8.1	8.1	Tẳm pháý Mắú		
97	152527405	Lê Khánh	Thiện	B15QNH	9		6.9		9				8.2	8.4	Tẳm pháý Báú		
98	152527406	Trịnh Thị	Thoàng	B15QNH	7		9.5		8				7.5	7.8	Báý pháý Tẳm		
99	152527408	Đỗ Trọng	Thủy	B15QNH	10		9		9				9.4	9.3	Chèn pháý Ba		
100	152527409	Vô Phương	Thúy	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
101	152527411	Hoàng Thị Hoài	Thương	B15QNH	10		8.8		8				9.4	9.1	Chèn pháý Mắú		
102	152527412	Phạm Thị Kiều	Tiên	B15QNH	7		7		7				7.5	7.3	Báý pháý Ba		
103	152527413	Bùi Văn	Tín	B15QNH	7		6.5		9				6.9	7.4	Báý pháý Báú		
104	152527414	Trần Lê Thị Minh	Toàn	B15QNH	3		7.1		5				HP	0.0	Khăng		
105	152527417	Nguyễn Mai	Trang	B15QNH	10		8.8		8				6.7	7.6	Báý pháý Sầu		
106	152527418	Nguyễn Thùy	Trang	B15QNH	10		7		7				7.9	7.8	Báý pháý Tẳm		
107	152527419	Trần Thị Thu	Trang	B15QNH	10		5.2		6.5				6.4	6.7	Sầu pháý Báý		
108	152527420	Phạm Quỳnh	Trâm	B15QNH	9		4.7		8				7	7.2	Báý pháý Hai		
109	152527423	Trần Thị Tú	Trinh	B15QNH	10		7.7		7				8.1	8.0	Tẳm		
110	152527425	Nguyễn Thị	Trúc	B15QNH	2		7.3		6				6.2	5.8	Nàm pháý Tẳm		
111	152527427	Bùi Tấn	Trường	B15QNH	7		6		6				7.4	6.9	Sầu pháý Chèn		
112	152527428	Nguyễn Văn	Tú	B15QNH	10		8.1		8				6.5	7.4	Báý pháý Báú		
113	152527429	Huỳnh Minh	Tuấn	B15QNH	7		8.6		7.5				8.3	8.0	Tẳm		
114	152527430	Nguyễn Sỹ	Tuấn	B15QNH	10		7		7				6.5	7.0	Báý		
115	152527433	Trần Đức	Tý	B15QNH	4		7.2		7				6.7	6.6	Sầu pháý Sầu		
116	152527434	Huỳnh Tâm	Uyên	B15QNH	4		7.7		7				6.2	6.3	Sầu pháý Ba		
117	152527435	Chu Thị Hồng	Vân	B15QNH	5		5		7				V	0.0	Khăng		
118	152527437	Trần Đình Cát	Vân	B15QNH	6		4.4		8				6.8	6.8	Sầu pháý Tẳm		
119	152527438	Huỳnh Thị Diễm	Vi	B15QNH	9		6.5		8				8.5	8.2	Tẳm pháý Hai		
120	152527439	Nguyễn Quang	Vũ	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
121	152527440	Nguyễn Thị Nguyên	Vũ	B15QNH	4		5		8.5				7.8	7.3	Báý pháý Ba		
122	152527441	Nguyễn Đăng Nhật	Vy	B15QNH	8		6.6		8				6.3	6.9	Sầu pháý Chèn		
123	152527442	Phạm Thị Hồng	Vy	B15QNH	9		7.8		6.5				8.3	7.9	Báý pháý Chèn		
124	152527443	Trần Thị Lê	Xuân	B15QNH	4		7.7		8				8.5	7.8	Báý pháý Tẳm		
1	03.404.048	Lê Phạm Hoàng	Oanh	B13QNH	4		5		7				V	0.0	Khăng		
2	03.404.087	Trần Thị Thu	Vân	B13QNH	3		6.1		6.5				V	0.0	Khăng		
3	02.NH.061	Nguyễn Thị	Trọng	NH06	7		7.2		7				V	0.0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOA B15QNH											
PHÒNG ĐÀO TẠO				TÊN HỌC PHẦN: CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH								ĐỢT HỌC		4	
				MÃ HỌC PHẦN : FIN - 401								TÍN CHỈ		3	
Ngày thi: 14/11/2010												LẦN THI		1	
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				10		10		25				55	100		